shuāng guān

双 关

noun · double meaning; pun

Example Sentences

Zhè ge xiào hua yòng le shuāng guān
这 个 笑 话 用 了 双 关 。

This joke uses a pun.

Tā qiǎo miào yùn yòng shuāng guān ràng tīng zhòng huì xīn yī xiào
他 巧 妙 运 用 双 关 ， 让 听 众 会心一笑 。

He skillfully used a pun, making the audience smile knowingly.

Trace each character, then write the word on your own.

双 双 双 双 双 双 双

关 关 关 关 关 关 关 关 关